

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-PT

Ngày: 22 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Võ Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Thích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2017/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo Lâm Minh T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo bị kháng nghị: Lâm Minh T (tên gọi khác không), sinh năm 1996; Giới tính Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lâm Minh H, sinh năm 1969 (sống) và bà Danh Thị T, sinh năm 1968 (sống); Anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa vợ; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 06/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/3/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2017 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không bị kháng nghị và không kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập: Bị cáo Long H, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Những người không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại bà Ông Thị T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Sơn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/8/2017, Lâm Minh T vào nhà của bà Ông Thị Thanh T, sinh năm 1979; ĐKTT: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, lấy trộm một máy vi tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Dell, màu đen, rồi đem đi cất giấu trong bụi tre gần nhà bà T. Sau đó, T đi tìm bị cáo Long H để nhờ H bán số tài sản nói trên. Trên đường đi, T gặp Sơn L, sinh năm 1994 (ngụ cùng ấp) đang điều khiển xe mô tô chạy từ hướng chùa Phật Nổi ra, thì T nhờ L chở đi tìm H, thì L đồng ý. Tiếp đó, L điều khiển xe chở T đi tìm gặp H đang đi bộ cùng với Danh M, Danh Hoàng T và Trần Bình T gần khu vực chùa Phật Nổi (cách nhà H khoảng 500 mét). Khi còn cách H khoảng 10 mét, thì L dừng xe lại cho T đi đến gặp H nói chuyện. T nói với H: “Anh H cầm cho em một cái máy vi tính”, nên H hỏi lại T: “Máy tính đâu mà mày có?”, thì T nói: “Em lấy trộm được ở ngã ba A”. H bảo với T: “Máy ính nào, đem lại anh coi”. Sau đó, T nhờ L chở T về nhà, còn H thì đứng đó chờ. Khi đến gần nhà bà T, thì T bảo L đậu xe chờ T, thì L đồng ý (T không nói với L là T đi đâu). T đi vào bụi tre lấy máy vi tính cất giấu vào trong áo đang mặc rồi đi ra nhờ L chở đến gặp H. Tiếp đó, T đưa máy vi tính, thiết bị sạc pin, tai nghe cho H xem và nói với H: “Em cầm máy tính này cho anh”. Lúc này, H hỏi mượn tiền của M để có tiền cầm máy cho T nhưng M không có tiền, nên H mới lấy trong túi ra 50.000 đồng đưa cho T. H nói với T: “Em nhận đỡ 50.000 đồng đi, bây giờ khuya rồi không có chỗ cầm. Ngày mai, anh cầm được thì anh đưa tiền thêm cho”, thì T đồng ý và đưa máy tính cho H mang về nhà cất giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/2017/HĐĐG-TCKH, ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tài sản là một máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Dell Vostro 15 3568 (XF6C11), màu đen, số model P63F, pin số 4INR 19/66 (có phụ kiện kèm theo pin

và cục sạc) và 01 tai nghe (loại chụp vào tay), nhãn hiệu Kanen JK2, màu đen, tại thời điểm ngày 09/8/2017, có tổng giá trị thành tiền là 14.031.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân C, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Long H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng: Điểm c, Khoản 2, Điều 138; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Minh T

Áp dụng: Khoản 1, Điều 250, Điểm h, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt: Bị cáo **Lâm Minh T** 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 19/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Long H** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Tại Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS ngày 19/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và giảm hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-KNPT ngày 19/12/2017 và áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và giảm hình phạt cho bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/8/2017, tại khu vực ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lâm Minh T đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu Dell Vostro 15 3568 (XF6C11), màu đen, số model P63F, pin số 4INR 19/66 (có

phụ kiện kèm theo pin và cục sạc) và 01 tai nghe (loại chụp vào tai), nhãn hiệu Kanen JK2, màu đen của người bị hại Ông Thị Thanh T theo kết luận định giá là 14.031.500 đồng và sau đó nhờ Lâm H bán dùm hoặc cầm thì H đồng ý và H đưa bị cáo T 50.000 đồng.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và cấp sơ thẩm xác định tội danh cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử chuyển khung và giảm hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bởi vì lần phạm tội thứ nhất vào ngày 27/10/2014 tại thành phố Sóc Trăng và lần phạm tội thứ hai vào ngày 20/5/2014 tại huyện C, bị cáo bị xét xử ở hai nơi khác nhau nhưng lần xét xử sau không thuộc trường hợp đã bị kết án mà còn phạm tội. Lần thứ 3 vào ngày 04/4/2016 tại huyện C bị cáo trộm tài sản có giá trị 562.500 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án và chưa xóa án tích nên mới cấu thành khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, nên lần xét xử ngày 06/9/2016 TAND huyện C không xác định tái phạm. Do đó, lần phạm tội ngày 09/8/2017 tại huyện C bị cáo T đã bị TAND huyện C xét xử tại Bản án sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 21/11/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là chưa đúng pháp luật mà chỉ thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận chuyển khung hình phạt và giảm án cho bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng nghị Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS ngày 19/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lâm Minh T: 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô